TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2017/DS-ST
Ngày: 15 – 8 – 2017
"*V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Quách Thanh Trung
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa*: Bà **Quách Thị Hồng Chuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX - ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCPSGTT**
Địa chỉ: 266-268, Đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Huy K** – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Mỹ T** – Phó Phòng giao dịch H (Theo giấy ủy quyền số 808/2017/GUQ-CNBL ngày 14/8/2017 nhận ủy quyền thay cho ông Trần Hiền T – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch H tham gia phiên tòa theo Thông báo chấm dứt ủy quyền số 814C ngày 14/8/2017)

2. Bị đơn: Ông **Đào Duy T** sinh năm 1962
Địa chỉ: khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trường Tiểu học P**

Địa chỉ: Khóm H, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Đại diện: Bà **Đinh Thị Hồng N** – Hiệu trưởng Trường Tiểu học P và bà **Đinh Thị Diệu L** – Chủ tịch công đoàn Trường Tiểu học P.

(Bà T có mặt, bà N, bà L và ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Mỹ T trình bày: Ngày 25/12/2014 ông Đào Duy T có ký kết hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCPSGTT số LD1435900405, số tiền vay là 100.000.000đ, mục đích vay là vay tiêu dùng. Lãi suất là 0,7%/tháng. Thời hạn vay 48 tháng. Thời điểm trả hết nợ là 25/12/2018. Biện pháp bảo đảm là cho vay không có tài sản bảo đảm. Bên vay ủy quyền không hủy ngang vô điều kiện cho ngân hàng được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định cho bên thứ ba để xử lý) bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bên vay để thu hồi nợ trong trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này. Hình thức trả nợ vay là chia đều vốn gốc và lãi trả hàng tháng. Quá trình vay ông T đã trả cho Ngân hàng vốn và lãi là 47.311.000đ (từ ngày 25/12/2014 đến ngày 30/5/2016) nhưng sau đó ông T không thực hiện tiếp nghĩa vụ thanh toán nợ gốc + lãi cho ngân hàng, như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng vay. Ngày 01/7/2016 Ngân hàng TMCPSGTT đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ vay gốc là: 64.589.000đ, lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 24.797.043đ, tổng cộng 89.386.043đ. Đối với Trường Tiểu học P thì ngân hàng đã thỏa thuận với đại diện nhà trường về việc hợp đồng liên kết nên Ngân hàng xin rút yêu cầu đối với Trường Tiểu học P và không có yêu cầu gì đối với Trường Tiểu học P trong vụ kiện này.

Đối với bị đơn là ông Đào Duy T: Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án thì Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản cho phía bị đơn nhưng khi đến địa phương để tống đạt các thông báo thì địa phương cho biết là ông T và gia đình đã bỏ địa phương đi, thời gian khoảng 2 năm. Địa phương không biết ông T đã đi đâu, làm gì, khi đi ông T không có thông báo gì cho địa phương biết, thời gian ông T đi đến nay cũng không có về địa phương, vì vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày mở phiên tòa ông T vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hàng xét xử vắng mặt ông Đào Duy T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường Tiểu học P. Đại diện: Bà Đinh Thị Hồng N - hiệu trưởng và bà Đinh Thị Diệu L - Chủ tịch công đoàn Trường Tiểu học P trình bày: Ông Đào Duy T là giáo viên của nhà trường. Năm 2014 ông T có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Nhà trường có ký bảo lãnh cho ông T tại Hợp đồng liên kết để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông T. Ông T đã có Quyết định thôi việc số 1881/QĐ-UBND ngày 25/11/2015. Thời gian nghỉ việc từ ngày 01/12/2015 với lý do nghỉ là hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nhà trường đã trả đủ cho Đào Duy T các chế độ về lương và các phụ cấp khác tính đến thời gian nghỉ việc, hiện tại ông T không còn chế độ về lương hay phụ cấp nào tại đơn vị Trường Tiểu học P. Nay Ngân hàng đã rút các yêu cầu liên quan đến Trường Tiểu học P nên trường không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470; áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Đào Duy T. Buộc ông Đào Duy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là 64.589.000đ, lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 24.797.043đ, tổng cộng 89.386.043đ cùng phát sinh từ ngày 16/8/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay theo mức lãi suất đã ký tại hợp đồng số LD1435900405 ngày 25/12/2014 và đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với Trường Tiểu học P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn là ông Đào Duy T nhưng theo địa phương nơi ông T và gia đình đăng ký nhân khẩu thường trú cho biết thì ông T và gia đình đã bỏ địa phương đi thời gian khoảng 2 năm, khi đi ông T và gia đình không thông báo cho địa phương biết, địa phương cũng không biết được ông T đã đi đâu, làm gì. Thời gian ông T đi đến nay ông T không có về địa phương. Căn cứ quy định tại khoản 5 điều 177, điều 179 nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định của pháp luật. Đồng thời thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để ông T biết, thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với Trường Tiểu học P về hợp đồng bảo lãnh thì đại diện theo ủy quyền của ngân hàng đã rút yêu cầu đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với pháp luật nên được ghi nhận và đình chỉ, không xem xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với Trường Tiểu học P.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã cung cấp cho Tòa án các hợp đồng vay, hợp đồng bảo lãnh và các văn bản thể hiện việc ông T đã ký kết hợp đồng vay tài sản và cam kết trả nợ vay cùng lãi hàng thàng cho phía ngân hàng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định ông Đào Duy T đã ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S số LD1435900405 ngày 25/12/2014, số tiền vay là 100.000.000đ, mục đích vay là vay tiêu dùng. Lãi suất là 0,7%/tháng. Thời hạn vay 48 tháng. Thời điểm trả hết nợ là 25/12/2018. Biện pháp bảo đảm là cho vay không có tài sản bảo đảm. Ông T đã thực hiện các kỳ trả nợ cho Ngân hàng từ tháng 01/2015 cho đến tháng 6/2016 với tổng số tiền là 47.311.000đ (trong đó vốn gốc là 35.411.000đ, lãi là 11.900.000đ). Sau đó ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 01/7/2016. Tính đến ngày xét xử thì ông T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 64.589.000đ, lãi trong hạn 21.700.000đ, lãi quá hạn là 2.946.335đ, tổng cộng 89.235.335đ. Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử và buộc ông Đào Duy T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 89.235.335đ cùng với lãi quá hạn từ ngày 16/8/2017 cho đến khi ông T thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất đã ký với ngân hàng. Theo đại diện nhà trường là bà N và bà L cho biết thì trường có ký bảo lãnh cho ông Đào Duy T vay vốn tại ngân hàng số tiền 100.000.000đ, ông T sẽ trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng thông qua lương nhận hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T nghỉ việc do hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã có quyết định 1881/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 về việc ông T thôi việc. Trường đã thực hiện việc chi trả lương cùng các khoản phụ cấp khác cho ông T theo quy định nên trường không còn liên quan gì đến ông T. Về việc hợp đồng bảo lãnh kèm theo hợp đồng vay tiền của ông T thì Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với Trường Tiểu học P nên trường không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này. Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự trình bày của đại diện Trường Tiểu học P thì có cơ sở xác định việc ông Đào Duy T và Ngân hàng TMCPSGTT ký kết hợp đồng vay tiền là có xảy ra trên thực tế, hợp đồng được ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái với với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo sự thỏa thuận thể hiện tại hợp đồng. Ngân hàng đã giao cho ông T số tiền vay là 100.000.000đ nên ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thời gian và phương thức thỏa thuận tại hợp đồng. Trong quá trình vay ông T đã thực hiện 17 kỳ trả nợ vay thì không tiếp tục thực hiện nữa, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ của ông T sang nợ quá hạn và yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả nợ vay + lãi cho Ngân hàng. Căn cứ điều khoản thể hiện tại hợp đồng số LD1435900405 ngày 25/12/2014 và quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự thì ông Đào Duy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là 64.589.000đ, lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 24.797.043đ, tổng cộng là 89.386.043đ. Đồng thời ông Đào Duy T còn phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 16/8/2017 cho đến khi thanh toán hết số tiền vay theo mức lãi suất đã ký tại hợ đồng số LD1435900405 ngày 25/12/2014.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Đào Duy T phải chịu án phí là 4.469.000đ; Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã dự nộp 2.210.000đ lai thu số 0008576 ngày 18/4/2017 được tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Đào Duy T về tranh chấp Hợp đồngvay tài sản.

2. Buộc ông Đào Duy T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc 64.589.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/8/2017 là 24.797.043 đồng, tổng cộng 89.386.043 đồng (tám mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi ba đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với Trường Tiểu học P.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Duy T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 4.469.000 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.210.000 đồng (hai triệu hai trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008576 ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy